

Bản án số: **279/2021/HS-ST**

Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Minh Thân.

- Ông Nguyễn Tiến Chuyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 287/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nghiêm Trung D**; **Sinh năm: 1977**; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: Tổ dân phố D1, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nghiêm Xuân Th (*Đã chết*); Con bà: Nghiêm Thị Khánh H; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/1996, Công an huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt vi phạm hành chính đối với Nghiêm Trung D về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Ngày 30/8/2000, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định số: 605/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với Nghiêm Trung D, thời hạn là 24 tháng.

- Ngày 23/01/2007, Công an quận TH Xuân, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nghiêm Trung D về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, mức phạt 350.000 đồng.

- Ngày 04/6/2012, Công an phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC đối với Nghiêm Trung D về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Hình thức cảnh cáo.

- Bản án số 36/HSST ngày 14/8/1998 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt Nghiêm Trung D 36 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản của công dân*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000 (*Đã được xóa án tích*).

Danh bản số: 572, lập ngày 28/7/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến ngày 28/7/2021; Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, số: 138/CQĐT(ĐTTH) ngày 28/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Trần Anh B; Sinh năm 2001; HKTT: Thôn 7, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh TH Hóa; Nơi ở: Số 28, ngõ 193/15, tổ dân phố Cầu Cốc, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Chị B vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Hoàng H; Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Số 16, đường A1, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/7/2021, Nghiêm Trung D điều khiển xe máy Honda Vision màu đỏ, BKS: 29L1-659.94 đi từ phố Tố để về nhà tại tổ dân phố D1, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực phố Lò, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thì phát hiện thấy 02 con chó cảnh của chị Trần Anh B (*Sinh năm 2001; HKTT: Thôn 7, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh TH Hóa*) đang đi lại ven đường. D thấy đường vắng vẻ và không có người quản lý chó nên nảy sinh ý định trộm cắp. D quay xe lại và dừng xe giữa đường rồi gọi “Tun tun” thì thấy có con chó màu nâu (giống chó Poodle) chạy lại gần chỗ xe máy của D, còn con chó màu trắng thì bỏ chạy đi nên D đã bắt con chó màu nâu này ôm vào người và điều khiển xe máy đi thẳng về nhà tại số nhà 3, ngõ 2, gác 67/69, phố D1, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi về đến nhà, do biết mẹ

mình không đồng ý nuôi động vật trong nhà, nên D mang con chó này vào trong phòng của D. Sau đó, D đã mang con chó đến cửa hàng Pet Shop số 16, đường An Thọ 1, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bán cho anh Vũ Hoàng H (*Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên*) với giá 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*), khi bán D không nói tài sản do D trộm cắp mà có. Số tiền bán chó, D đã chi tiêu cá nhân hết 900.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng*).

Buổi tối cùng ngày 16/7/2021, chị B không thấy con chó màu nâu về nhà nên sáng ngày 17/7/2021, chị B đã cùng với bạn trai là anh Hoàng Văn C (*Sinh năm 2000; HKTT: Xã H, huyện Hà Trung, tỉnh TH Hóa*) đi tìm và nhờ xem, kiểm tra qua camera tại khu vực ngã ba cuối ngách 191/15, phố Cầu Cốc, chị B đã phát hiện có một tH niên mặc áo phông cộc tay màu đen, quần đùi màu đen, điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 29L1-659.94 màu đỏ đã trộm cắp con chó của chị B. Sau khi tìm hiểu và được người dân xung quanh cung cấp thông tin nam tH niên trộm cắp con chó của chị B là D, nên chiều ngày 17/7/2021, chị B và anh C đã tìm đến nhà của D để hỏi D về con chó Poodle. Khi đến nhà, chị B và anh C nhận ra chiếc xe máy Vision BKS: 29L1-659.94 mà D đã sử dụng nhưng D không thừa nhận về việc đã trộm cắp con chó Poodle của chị B, nên sau đó chị B đã đến Công an phường TM trình báo sự việc.

Ngày 18/7/2021, D đã đến Công an phường TM xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của D như nêu trên. Dẫn giải D đã xác định và chỉ được nơi trộm cắp, bán con chó Poodle.

Vật chứng tạm giữ của D: 1.100.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, một trăm nghìn đồng*) và chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29L1-659.94; Anh Vũ Hoàng H giao nộp: 01 con chó màu nâu – đỏ (giống chó Poodle), nặng khoảng 3,5 đến 04kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 329/KLĐGTS ngày 24/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: “01 (Một) con chó, giống chó Poodle, màu nâu-đỏ, nặng khoảng 4kg. Trị giá tài sản là: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*)/.”

Đối với anh Vũ Hoàng H, do khi mua chó của D anh H không biết là tài sản do D trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29L1-659.94, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản của chị Lê Thị Linh (*Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, Miêu Nha, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Chị Linh có vay tiền của D nên đã đưa chiếc xe máy trên cho D để làm tin. Chị Linh không biết việc D sử dụng xe máy đi trộm cắp tài sản.

Ngày 08/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 122, trả lại chị Trần Anh B 01 con chó giống chó Poodle; Trả lại anh Vũ Hoàng H số tiền: 1.100.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, một trăm nghìn đồng*); Trả lại chị Lê Thùy Linh chiếc xe máy Honda Vision BKS: 29L1-659.94.

Chị Trần Anh B không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D. D đã khắc phục trả lại anh Vũ Hoàng H số tiền 900.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng*) anh H không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số: 275/CT-VKS-NTL ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nghiêm Trung D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Tại phiên tòa, bị cáo Nghiêm Trung D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là bài học cho bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nghiêm Trung D, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị kết án về tội: “*Cướp tài sản của công dân*”, đã được xóa án tích, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng không làm bài học cho bị cáo, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 08 tháng đến 11 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 45 ngày 16/7/2021, tại khu vực phố Lò, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nghiêm Trung D đã có hành vi trộm cắp 01 con chó màu nâu - đỏ, giống chó Poodle, trị giá tài sản là: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) của chị Trần Anh B.

Bị cáo khai nhận tội. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nghiêm Trung D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo D về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án, đã được xóa án tích, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nhưng không làm bài học cho bị cáo, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hội đồng xét xử

nhận thấy bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 08 tháng đến 11 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Trung D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Trung D **12 (Mười hai) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (*Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/7/2021 đến ngày 28/7/2021*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận:

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh B Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy